

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP HCM

Khoa Công nghệ thông tin

Bộ môn Công nghệ phần mềm

# THIẾT KẾ GIAO DIỆN PA03 – ĐẶC TẢ USE-CASE

## ĐỒ ÁN ỨNG DỤNG HỖ TRỢ HỌC TIẾNG ANH GIAO TIẾP

Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Văn Vũ

Hồ Tuấn Thanh

Nguyễn Đức Huy

Người thực hiện: Nhóm 007

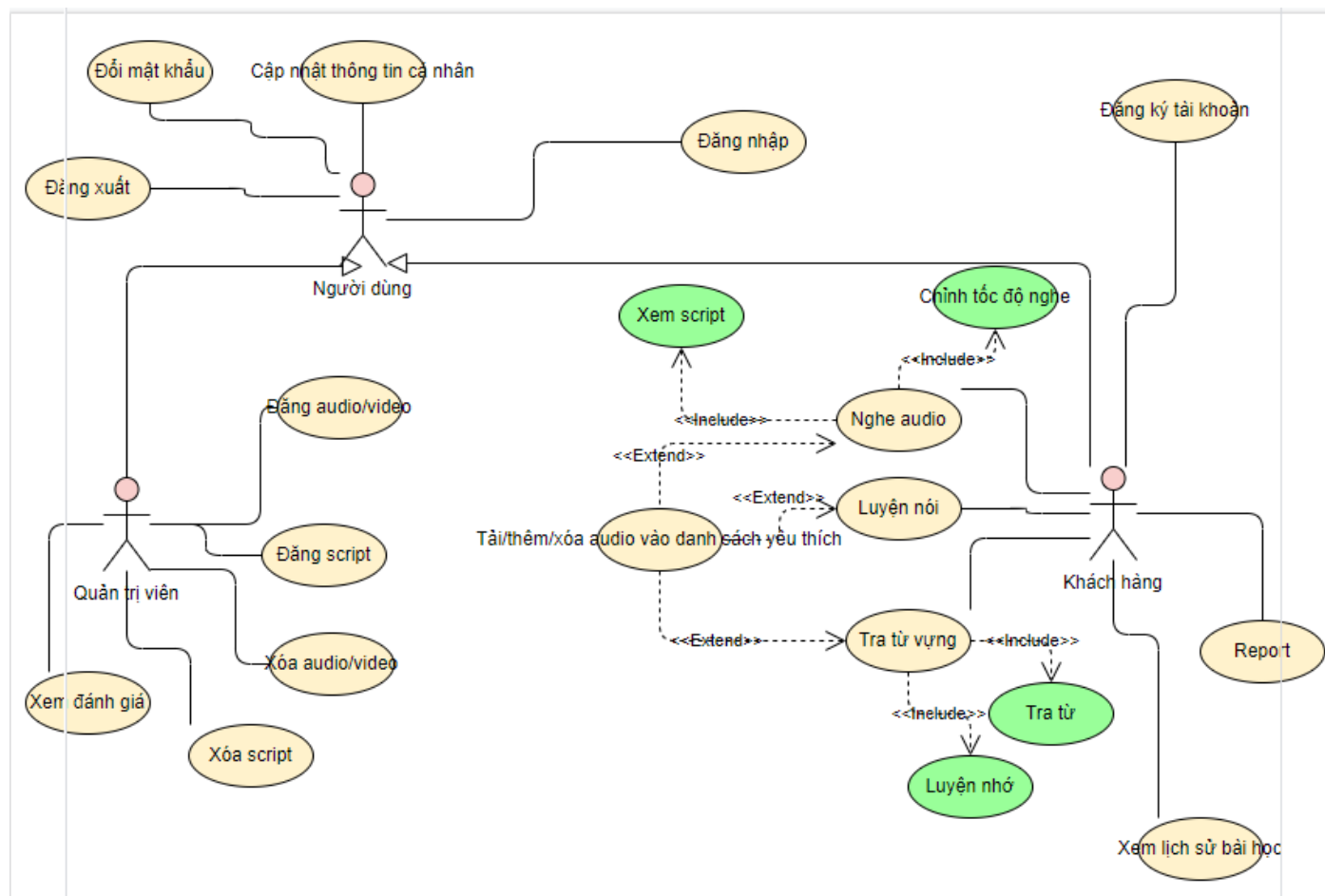
## Nội dung

I) Use-case Model:.....	3
II) Danh sách Actor: .....	4
III) Đặc tả use-case .....	5
1) Luyện nghe/đọc .....	5
2) Luyện từ vựng.....	6
3) Tra từ điển .....	7

## Revision History

Date	Version	Description	Author
19/07/2020	1.0	Xây dựng Use-case model	Võ Minh Duy Hà Tiến Đạt Đặng Hoài Phong Vũ Mạnh Hùng Trần Văn Khuê
19/07/2020	1.1	Đặc tả Use-case Nghe audio	Võ Minh Duy
19/07/2020	1.2	Đặc tả Use-case Tải audio	Hà Tiến Đạt
19/07/2020	1.3	Đặc tả Use-case Đăng script	Đặng Hoài Phong
20/07/2020	1.4	Tóm tắt kỹ thuật phân tích người dùng	Vũ Mạnh Hùng Trần Văn Khuê
13/08/2020	1.5	Cập nhật 3 use case chính theo feedback của giảng viên và nhóm khác.	Võ Minh Duy

## I) Use-case Model:













## II) Danh sách Actor:

Tên actor	Mô tả sơ lược	Đặc tính nổi bật
Người dùng	Người dùng là lớp cha, khách hàng thường sẽ kế thừa thuộc tính và phương thức của lớp Người dùng	
Quản trị	Người thực hiện việc quản lý hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>User characteristics: <ul style="list-style-type: none"> <li>Application experience: Có kinh nghiệm với việc quản lý hệ thống.</li> <li>Education: Có kiến thức nâng cao về tiếng Anh.</li> </ul> </li> <li>User roles: Người sử dụng.</li> <li>User environment: Người quản trị cần quản lý hệ thống.</li> </ul>
Khách hàng	Khách hàng sử dụng chức năng cơ bản (Tìm audio, Nghe audio, Tra từ điển,...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>User characteristics: <ul style="list-style-type: none"> <li>Education: Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh.</li> <li>Motivation: Có nhu cầu tự nâng cao khả năng tiếng Anh.</li> <li>Work environment: Môi trường làm việc cần sử dụng tiếng Anh.</li> </ul> </li> <li>User roles: Người sử dụng.</li> <li>User environment: Người dùng nghe các bài nghe tiếng Anh, theo dõi script để học từ vựng, tra từ mới,...</li> </ul>

### III) Đặc tả use-case



#### 1) Luyện nghe/đọc

<b>Use-case Name</b>	Luyện nghe/nói
<b>Performed By (Actors)</b>	Người dùng
<b>Usage Frequency</b>	Mỗi ngày
<b>Brief Description</b>	Người dùng thực hiện nghe/đọc bài nghe tiếng Anh
<b>Basic Flow</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bước 1:</b> Tại màn hình home, người dùng chọn bài nghe muốn nghe (từ danh sách đã học trước đó).</li> <li>- Bước 1. Hoặc chọn tab “Luyện nghe”.</li> <li>- Bước 2. Trên danh sách bài nghe, chọn 1 bài muốn luyện.</li> <li>- <b>Bước 2:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng chọn  để nghe.</li> <li>- Người dùng chọn , , để chuyển bài trước/sau.</li> <li>- Người dùng chọn  để nghe lại từ đầu bài đang nghe.</li> <li>- Người dùng chọn  để bật tắt âm.</li> </ul> </li> <li>- <b>Bước 3:</b> Người dùng chọn “Hỏi đáp” để luyện đọc. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng chọn  để nghe câu hỏi</li> <li>- Người dùng chọn ,  để bật/tắt xem câu hỏi.</li> <li>- Người dùng chọn ,  để thực hiện ghi âm/dừng trả lời câu hỏi.</li> </ul> </li> <li>- <b>Bước 4:</b> Hệ thống trả lại kết quả cho người dùng.</li> <li>- <b>Bước 5:</b> Người dùng chọn “Thoát” =&gt; “Đổi câu khác”.</li> <li>- <b>Bước 6:</b> Người dùng thực hiện lặp lại bước 3.</li> </ul>
<b>Alternative Flows</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại <b>bước 3</b>, người dùng chọn “Đổi câu khác”</li> <li>- Hệ thống sẽ hiển thị câu hỏi khác và người dùng tiếp tục thực hiện <b>bước 3</b> như trên.</li> </ul>
<b>Pre-conditions</b>	Thiết bị được kết nối Internet hoặc trước đó bài nghe đã được tải
<b>Post-conditions</b>	Không có

## 2) Luyện từ vựng

<b>Use-case Name</b>	Luyện từ vựng
<b>Performed By (Actors)</b>	Người dùng
<b>Usage Frequency</b>	Mỗi ngày
<b>Brief Description</b>	Người dùng thực hiện luyện từ vựng thông qua bài học
<b>Basic Flow</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bước 1:</b> Tại màn hình home, người dùng chọn bài chủ đề muốn học (từ danh sách đã học trước đó). Hoặc chọn tab “Từ vựng”.</li> <li>- <b>Bước 2:</b> Trên danh sách chủ đề, chọn 1 chủ đề.</li> <li>- <b>Bước 3:</b> Hệ thống hiển thị từ vựng của chủ đề.</li> <li>- <b>Bước 4:</b> Người dùng chọn “Học ngay”.</li> <li>- <b>Bước 5:</b> Hệ thống hiển thị 1 số hình ảnh thuộc các chủ đề khác nhau.</li> <li>- <b>Bước 6:</b> Người dùng chọn 1 đáp án và chọn “Kiểm tra”.</li> <li>- <b>Bước 7:</b> Hệ thống kiểm tra và trả về kết quả.</li> <li>- <b>Bước 8:</b> Hệ thống chuyển qua từ tiếp theo.</li> <li>- <b>Bước 9:</b> Người dùng thực hiện lặp lại bước 3.</li> </ul>
<b>Alternative Flows</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại <b>bước 4:</b> Người dùng chọn “Đã học” =&gt; Hệ thống chuyển đến <b>bước 8</b>.</li> <li>- Tại <b>bước 7:</b> nếu kết quả sai, người dùng chọn “Học lại” =&gt; hệ thống quay lại <b>bước 3</b>.</li> </ul>
<b>Pre-conditions</b>	Thiết bị được kết nối Internet
<b>Post-conditions</b>	Hệ thống hiện thông báo “Đáp án của bạn chính xác”.

## 3) Tra từ điển

<b>Use-case Name</b>	Tra từ điển
<b>Performed By (Actors)</b>	Người dùng
<b>Usage Frequency</b>	Mỗi ngày
<b>Brief Description</b>	Người dùng thực hiện tra từ điển mà mình muốn tra.
<b>Basic Flow</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bước 1:</b> Tại màn hình ứng dụng, người dùng chọn  để tra từ điển.</li> <li>- <b>Bước 2:</b> Hệ thống hiển thị popup tra từ điển.</li> <li>- <b>Bước 3:</b> Người dùng nhập vào ô textbox từ cần tra cứu và nhấn “Tra từ”.</li> <li>- <b>Bước 4:</b> Hệ thống hiển thị thông tin của từ ở bước 3.</li> <li>- <b>Bước 5:</b> Người dùng chọn  để nghe từ vựng (nếu cần thiết).</li> <li>- <b>Bước 6:</b> Người dùng chọn “Thoát” đóng popup tra từ điển.</li> </ul>
<b>Alternative Flows</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại <b>bước 3:</b> hệ thống không tìm thấy từ mà người dùng nhập vào =&gt; hiển thị thông báo “Không tìm thấy từ này”.</li> </ul>
<b>Pre-conditions</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pre-condition 1: Thiết bị được kết nối Internet</li> <li>- Pre-condition 2: Actors đăng nhập thành công</li> </ul>
<b>Post-conditions</b>	Không có

--Hết--